

SỐ: **679/2021/QĐST-HNGĐ**

Đống Đa, ngày 11 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 654/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Mai Thế T, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 30 phường P, quận Đ, Thành phố H; Nơi cư trú: Số 52 ngách 6/31 phố Đ, phường P, quận Đ, Thành phố H.

Chị Lưu Thị N, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 30 phường P, quận Đ, Thành phố H; Nơi cư trú: Số 52 ngách 6/31 phố Đ, phường P, quận Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thế T và chị Lưu Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, Thành phố H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T, chị N có 02 con chung là cháu Mai Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/6/2017 và cháu Mai Thế B, sinh ngày 25/3/2020. Anh, chị thỏa thuận ly hôn anh T là người nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ: Anh T, chị N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu cả tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thế T và chị Lưu Thị N.

- Về con chung: Anh T, chị N có 02 con chung là cháu Mai Ngọc Thanh T, sinh ngày 20/6/2017 và cháu Mai Thế B, sinh ngày 25/3/2020. Giao cháu T, cháu B cho anh T nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị N cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật.

Chị N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Anh T, chị N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, đã nộp tại Biên lai số 69063 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn